

Số: **268** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày **22** tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án
sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư, kèm theo hồ sơ và Tờ trình của các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐND Thành phố;

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố với những nội dung chính như sau:

I. NỘI DUNG HỒ SƠ CÁC DỰ ÁN:

1. Số lượng dự án trình phê duyệt chủ trương đầu tư: 10 dự án (bao gồm 06 dự án nhóm B và 04 dự án trọng điểm nhóm C) thực hiện lập, thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo chỉ đạo của Thành phố, dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.

2. Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.123,314 tỷ đồng.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Nhu cầu vốn thực hiện giai đoạn 2016-2020 được cân đối trong khoản dự nguồn 2.500 tỷ đồng trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 cấp Thành phố được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 (năm

2020 dự kiến bố trí kế hoạch chuẩn bị đầu tư khoảng 42 tỷ đồng), phần còn lại sẽ cân đối trong giai đoạn 2021-2025.

4. Thời gian thực hiện dự án: Đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về thời gian bố trí vốn dự án (nhóm C < 3 năm, nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ < 5 năm), đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025, phù hợp tiến độ thực hiện (chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng...).

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Hồ sơ kèm theo của mỗi dự án bao gồm:

1. Tờ trình của Chủ đầu tư/đơn vị được giao nhiệm vụ lập đề xuất dự án đề nghị phê duyệt hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công.

3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với các dự án phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường);

4. Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo và đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các sở: KH&ĐT, TC;
- VPUB: CVP, PCVP P.V.Chiến, TKBT, TH, ĐT, KT, KGVX;
- Lưu VT.

117

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
TẠI KỲ HỌP THỨ 11

(Kèm theo Tờ trình số ~~268~~ TTr-UBND ngày ~~22~~ 11/2019 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dự án	Nhóm dự án			TMDT	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú/văn bản cho phép CBĐT
		A	B	Tr.đ C				
	Tổng cộng		6	4	2.123.314			
I.1	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			1	42.745			
1	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận Bắc Từ Liêm			1	42.745	2020-2021	UBND quận Bắc Từ Liêm	5058/QĐ-UBND ngày 13/9/2019
I.2	Lĩnh vực hạ tầng giao thông		5		1.730.665			
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vì - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vì		1		365.355	2021-2025	UBND huyện Ba Vì	5015/QĐ-UBND ngày 11/9/2019
2	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Kim Bài tới nút giao Ngã tư Vác, huyện Thanh Oai		1		386.636	2021-2023	UBND huyện Thanh Oai	5532/QĐ-UBND ngày 04/10/2019
3	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 413 đoạn từ Km0+000 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây		1		491.203	2021-2024	UBND thị xã Sơn Tây	5535/QĐ-UBND ngày 04/10/2019
4	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vĩ Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây		1		394.682	2021-2024	UBND thị xã Sơn Tây	5535/QĐ-UBND ngày 04/10/2019
5	Xây dựng, khớp nối đường giao thông khu chức năng đô thị Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm		1		92.789	2021-2023	UBND quận Bắc Từ Liêm	986/TB-UBND ngày 21/8/2017
I.3	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật		1		161.530			
1	Giải phóng mặt bằng và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất 3A1, 3A2 phường Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, để bàn giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		1		161.530	2020-2021	UBND quận Nam Từ Liêm	1088/TB-UBND ngày 18/9/2019
I.4	Lĩnh vực thủy lợi			3	188.374			
1	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buộm, huyện Chương Mỹ			1	57.700	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	1417/UBND-KT ngày 09/4/2019
2	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ			1	58.700	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	1417/UBND-KT ngày 09/4/2019
3	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức			1	71.974	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	1417/UBND-KT ngày 09/4/2019



NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng
vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 11**

(từ ngày /12/2019 đến ngày /12/2019)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại các Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội; báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /12/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách; văn bản giải trình số /UBND-KH&ĐT ngày /12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư 10 dự án (bao gồm 06 dự án nhóm B và 04 dự án trọng điểm nhóm C) sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội, tổng mức đầu tư dự kiến 2.123.314 triệu đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1.1. Chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: Rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo tránh trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê

duyet báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

1.2. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án, tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

1.3. Trong xây dựng kế hoạch và điều hành kế hoạch đầu tư công hằng năm, sắp xếp bố trí vốn các dự án theo thứ tự ưu tiên đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị, trong đó ưu tiên đầu tư các dự án thuộc danh mục công trình trọng điểm, các dự án triển khai các chương trình công tác lớn, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2016-2020 của Thành phố, các dự án giải quyết nhu cầu dân sinh bức xúc, kiến nghị chính đáng của cử tri.

1.4. Trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 lưu ý cân đối nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện (đối với các dự án có sử dụng ngân sách cấp huyện) theo tiến độ đảm bảo hoàn thành các dự án theo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày /12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng, các Ban HĐND Thành phố;
- Các văn phòng: Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố;
- Bộ Tư lệnh Thủ đô;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giao thông - Vận tải; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Quy hoạch - Kiến trúc;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- BQLDA ĐTXDCT: Nông nghiệp và PTNT;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội;
- Công báo Thành phố, Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Phụ lục 1
DANH MỤC DỰ ÁN HĐND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
TẠI KỲ HỌP THỨ 11

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

Đvt: Triệu đồng

TT	Dự án	Nhóm dự án			TMĐT	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	Tr.đ C				
	Tổng cộng		6	4	2.123.314			
I.1	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			1	42.745			
1	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận Bắc Từ Liêm			1	42.745	2020-2021	UBND quận Bắc Từ Liêm	Phụ lục 2
I.2	Lĩnh vực hạ tầng giao thông		5		1.730.665			
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vì - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vì		1		365.355	2021-2025	UBND huyện Ba Vì	Phụ lục 3
2	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Kim Bài tới nút giao Ngã tư Vác, huyện Thanh Oai		1		386.636	2021-2023	UBND huyện Thanh Oai	Phụ lục 4
3	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 413 đoạn từ Km0+000 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây		1		491.203	2021-2024	UBND thị xã Sơn Tây	Phụ lục 5
4	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây		1		394.682	2021-2024	UBND thị xã Sơn Tây	Phụ lục 6
5	Xây dựng, khớp nối đường giao thông khu chức năng đô thị Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm		1		92.789	2021-2023	UBND quận Bắc Từ Liêm	Phụ lục 7
I.3	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật		1		161.530			
1	Giải phóng mặt bằng và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất 3A1, 3A2 phường Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, để bàn giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		1		161.530	2020-2021	UBND quận Nam Từ Liêm	Phụ lục 8
I.4	Lĩnh vực thủy lợi			3	188.374			
1	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đàm Buộm, huyện Chương Mỹ			1	57.700	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 9
2	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ			1	58.700	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 10
3	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức			1	71.974	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 11

Phụ lục 2

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận Bắc Từ Liêm

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Hình thành khu Liên cơ quan khang trang, hiện đại cả về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan xung quanh; tạo môi trường làm việc, giảng dạy chuyên nghiệp và đào tạo các khóa học chính trị một cách đồng bộ và hiệu quả.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới 01 khối nhà bao gồm 01 tầng hầm và 03 tầng nổi; diện tích xây dựng khoảng 688,6 m² trên khu đất rộng khoảng 2.066 m² và các công trình phụ trợ. Các hạng mục chính: Khối nhà chính; cung cấp lắp đặt thiết bị, nội thất, sân đường nội bộ, vườn cây, bể nước, nhà bảo vệ và các công trình phụ trợ động bộ khác.

3. Dự án trọng điểm nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 42.745 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Bắc Từ Liêm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Bắc Từ Liêm.

Phụ lục 3

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vì

- giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng) huyện Ba Vì

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn chỉnh hệ thống đường trục hướng tâm phía Tây, kết nối các đường QL21, Việt Trì - Ba Vì, cầu Vĩnh Thịnh...; phục vụ nhu cầu đi lại ngày càng tăng cao, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch; tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng cho huyện Ba Vì nói riêng và thủ đô Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Nâng cấp mở rộng tuyến đường có chiều dài khoảng $L=1.700m$.

Quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = B_{\text{vh}} + B_{\text{md}} + B_{\text{dpc}} + B_{\text{md}} + B_{\text{vh}} = 6,0+10,5+2,0+10,5+6,0m = 35,0m$.

Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường; hệ thống thoát nước; hệ thống cấp nước, cấp điện; điện chiếu sáng; cây xanh; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 365.355 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ba Vì

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Ba Vì.

Phụ lục 4

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp, mở rộng Quốc 21B đoạn từ thị trấn Kim Bài tới nút giao ngã tư Vác, huyện Thanh Oai

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra một tuyến đường giao thông có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực. Góp phần giảm ùn tắc giao thông và tạo mỹ quan đô thị cho trung tâm huyện Thanh Oai.

Tăng khả năng khai thác hàng hóa, năng lực kết nối với các tuyến đường hiện hữu và tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh trong khu vực.

Tuyến đường là một phần trong quy hoạch tổng thể chung của thành phố Hà Nội, do đó khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo định hướng đã được phê duyệt và góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Thanh Oai nói riêng và của Thủ đô Hà Nội.

2. Quy mô đầu tư: Nâng cấp mở rộng tuyến đường có chiều dài khoảng $L=3,25\text{Km}$.

- Mặt cắt ngang nền đường áp dụng với các đoạn ngoài khu vực dân cư:
 $B_{\text{nền}}=35\text{m}$, bao gồm: $B = B_{\text{lề}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{phân cách giữa}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{lề}} = 5,5+11,25+1,5+11,25+5,5\text{m} = 35,0\text{m}$

- Mặt cắt ngang nền đường áp dụng với các đoạn qua khu vực dân cư:
 $B_{\text{nền}}=35\text{m}$, bao gồm: $B = B_{\text{hè}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{phân cách giữa}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{hè}} = 5,5+11,25+1,5+11,25+5,5\text{m} = 35,0\text{m}$

Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường; hệ thống thoát nước; hệ thống cấp nước, cấp điện; điện chiếu sáng; cây xanh; PCCC; an toàn giao thông; hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết kế đồng bộ với quy mô cấp đường.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 386.636 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thanh Oai.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Thanh Oai.

Phụ lục 5

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 413 đoạn từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mở rộng mặt cắt theo quy mô đường cấp III, đồng bằng, trước mắt đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng lưu lượng giao thông, kết nối mạng lưới giao thông trong khu vực, tạo điều kiện để phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội và du lịch, dịch vụ địa phương, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Ngoài ra đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông liên tỉnh, cụ thể hóa quy hoạch tổng thể chung của Thị xã.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài khoảng $L=5,9\text{Km}$; tốc độ thiết kế $V_{tk} = 60 \text{ Km/h}$; kết cấu áo đường mềm cấp cao A1; Mặt cắt ngang nền đường: $B_{nền} = 30,0\text{m}$, trong đó: $B_{mặt} = 2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$; $B_{hè} = 2 \times 6\text{m} = 12,0\text{m}$; $B_{pc} = 3,0\text{m}$.

Các hạng mục chủ yếu: Nền mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước, lề nền đường và an toàn giao thông, hệ thống cây xanh chiếu sáng; hào cáp kỹ thuật; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 491.203 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Sơn Tây.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

8. Chủ đầu tư: UBND thị xã Sơn Tây.

Phụ lục 6

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra một tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, đi lại của nhân dân trong khu vực và đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương. Nâng cao chất lượng vận tải hành khách và hàng hóa, giá thành vận tải hợp lý, tiện lợi và an toàn. Góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của thị xã Sơn Tây. Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trong thị xã Sơn Tây theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài khoảng $L=4,65\text{Km}$; tốc độ thiết kế $V_{tk} = 60 \text{ Km/h}$; kết cấu áo đường mềm cấp cao A1; Mặt cắt ngang nền đường: $B_{nền} = 35,0\text{m}$, trong đó: $B_{mặt} = 2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$; $B_{hè} = 2 \times 5,5\text{m} = 11,0\text{m}$; $B_{pc} = 1,5\text{m}$.

Các hạng mục chủ yếu: Nền mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước, lề nền đường và an toàn giao thông, hệ thống cây xanh chiếu sáng; đường ống chứa cáp kỹ thuật; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 394.682 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Sơn Tây.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

8. Chủ đầu tư: UBND thị xã Sơn Tây.

Phụ lục 7

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng, khớp nối đường giao thông khu chức năng

đô thị Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, khớp nối các dự án đã triển khai thi công với trục đường Tây Thăng Long; Tạo đường vào để thực hiện các dự án trong khu chức năng đô thị Tây Tựu theo quy hoạch, từng bước hiện thực hóa quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch khu đô thị S1 đã được phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư:

Xây dựng mới tuyến đường có tổng chiều dài khoảng $L = 896\text{m}$, gồm có 03 đoạn: Đoạn 1: $L1 = 600\text{m}$; $B_{\text{nền}} = 17,0\text{m}$ ($B_{\text{mặt}} = 7\text{m}$, $B_{\text{hè}} = 2 \times 4,5\text{m} = 9\text{m}$, $B_{\text{pc}} = 1\text{m}$); Đoạn 2: $L2 = 102\text{m}$, $B_{\text{nền}} = 24,0\text{m}$ ($B_{\text{mặt}} = 14\text{m}$, $B_{\text{hè}} = 2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$); Đoạn 3: $L3 = 194\text{m}$, $B_{\text{nền}} = 46,0\text{m}$ ($B_{\text{mặt}} = 13\text{m}$, $B_{\text{hè}} = 2 \times 7,5\text{m} = 15\text{m}$, $B_{\text{pc}} = 18\text{m}$).

Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước; Cấp nước, chiếu sáng; Cây xanh, tổ chức giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 92.789 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Bắc Từ Liêm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Bắc Từ Liêm.

Phụ lục 8

Chủ trương đầu tư dự án

Giải phóng mặt bằng và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất 3A1, 3A2 phường Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm để bàn giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hàng rào chống lấn chiếm khu đất, giải phóng mặt bằng khu đất 3A1, 3A2 phường Mỹ Đình 1, Mỹ Đình 2 quận Nam Từ Liêm hoán đổi, thay thế chức năng khu đất 1B và bàn giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý sử dụng.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng hàng rào bảo vệ khung sắt góc lưới B40 chiều dài khoảng 1500m, cao 2m và giải phóng mặt bằng khu đất 3A1, 3A2 phường Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm diện tích khoảng 9,47ha.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 161.530 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Nam Từ Liêm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Nam Từ Liêm.

Phụ lục 9

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buộm, huyện Chương Mỹ

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo tiêu thoát nước cho 581ha đất sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp và dân sinh của các xã Trần Phú, Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân, ổn định đời sống dân sinh kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buộm, huyện Chương Mỹ đảm bảo tiêu thoát nước cho vùng dự án có diện tích khoảng 581ha, bao gồm các hạng mục:

- Khu đầu mối: Xây dựng nhà trạm bơm, bể hút, bể xả, kênh xả và cống xả qua đê kết hợp tiêu tự chảy. Lắp đặt máy bơm, thiết bị cơ khí đồng bộ. Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp. Xây dựng mới nhà quản lý trạm bơm và các công trình phụ trợ phục vụ công tác quản lý, vận hành.

- Phần kênh và công trình trên kênh: Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu và các công trình trên kênh chính dài khoảng 3km.

3. Dự án trọng điểm nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 57.700 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chương Mỹ.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

8. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 10

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo tiêu thoát nước cho khoảng 630ha đất sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp và dân sinh của các xã Nam Phương Tiến, Tân Tiến, Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân, ổn định đời sống dân sinh kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ đảm bảo tiêu thoát nước cho vùng dự án có diện tích khoảng 630ha, bao gồm các hạng mục:

- Khu đầu mối: Xây dựng nhà trạm bơm, bể hút, bể xả, kênh xả và cống xả qua đê kết hợp tiêu tự chảy. Lắp đặt máy bơm, thiết bị cơ khí đồng bộ. Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp. Xây dựng mới nhà quản lý trạm bơm và các công trình phụ trợ phục vụ công tác quản lý, vận hành.

- Phần kênh và công trình trên kênh: Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu và các công trình trên kênh chính dài khoảng 2km.

3. Dự án trọng điểm nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 58.700 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chương Mỹ.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

8. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 11

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo chủ động tưới và cấp nguồn cho 1.841ha đất của các xã: Mỹ Thành, Phúc Lâm, Đồng Tâm, Thượng Lâm, Tuy Lai, An Mỹ và Bột Xuyên; góp phần chuyển đổi mục đích sử dụng của hệ thống hồ Quan Sơn - Tuy Lai - Vĩnh An sang phát triển du lịch nghỉ dưỡng; Cải thiện cảnh quan môi trường khu vực dự án.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng công trình đầu mỗi trạm bơm có công suất 3,5m³/s (Nhà máy, bể hút, bể xả, cống lấy nước qua đê) và cung cấp, lắp đặt máy bơm, thiết bị cơ khí trạm bơm.

- Xây dựng hệ thống điện trung, hạ thế, trạm biến áp và thiết bị đồng bộ của trạm bơm;

- Xây dựng nhà quản lý và các công trình phụ trợ phục vụ công tác quản lý, vận hành (sân, cổng, tường rào...)

- Cứng hóa, mở rộng kênh tưới chính chiều dài khoảng 500m; cứng hóa tuyến kênh nhánh cấp 1 dài khoảng 6km; cải tạo, nâng cấp các công trình trên kênh.

3. Dự án trọng điểm nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 71.974 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mỹ Đức.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

8. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.